

Số: 326/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Quản trị Tài sản trí tuệ của  
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2009 và ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ kết quả khảo sát hiệu quả áp dụng Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ Trường Đại học Khoa học tự nhiên năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Trường Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế Quản trị Tài sản trí tuệ của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các đơn vị thuộc, trực thuộc trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TTPCSHTT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Lê Quan**

## QUY CHẾ

### Quản trị tài sản trí tuệ của

### Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KHTN ngày tháng năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ này được ban hành nhằm cụ thể hóa quy định liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ trong các mối quan hệ nội bộ của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM (Trường ĐH KHTN) và giữa Trường ĐH KHTN với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ của Trường ĐH KHTN quy định về việc nhận diện, xác lập, theo dõi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ; tổ chức quản lý và khai thác giá trị thương mại các tài sản trí tuệ; nguyên tắc phân bổ lợi ích do các tài sản trí tuệ mang lại.
2. Sáng kiến, thông tin, dữ liệu, các quy trình nghiệp vụ nội bộ không phải là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều lệ Sáng kiến của Trường ĐH KHTN.

#### Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường ĐH KHTN;
2. Viên chức, người lao động làm việc tại Trường ĐH KHTN (sau đây gọi là người lao động);
3. Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đang theo học các hệ đào tạo tại Trường ĐH KHTN (sau đây gọi là người học);
4. Thực tập sinh, cộng tác viên và các đối tượng khác đến làm việc, khảo sát và/hoặc hoạt động tại Trường ĐH KHTN (sau đây gọi chung là cộng tác viên);
5. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có mối quan hệ với Trường ĐH KHTN liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ (sau đây gọi chung là các bên liên quan).

#### Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản trí tuệ* là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ bao gồm đối tượng quyền tác giả, đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp, đối tượng quyền đối với giống cây trồng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. *Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ* là các đối tượng được quy định theo pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

a) Đối tượng quyền tác giả bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

b) Đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa

c) Đối tượng quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý.

d) Đối tượng quyền đối với giống cây trồng là vật liệu nhân giống và vật liệu thu hoạch.

e) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, triển khai hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ và truyền thông của Trường ĐH KHTN, tất cả các đối tượng nêu trên đều có thể phát sinh và trở thành quyền tài sản của Trường ĐH KHTN, hoặc giữa Trường ĐH KHTN với các bên có liên quan.

3. *Quyền sở hữu trí tuệ* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền liên quan đến giống cây trồng.

4. *Tác giả* là cá nhân trực tiếp tham gia, đóng góp công sức trong việc sáng tạo ra các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ dưới dạng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

5. *Chủ sở hữu quyền tác giả* là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ quyền tài sản đối với tài sản trí tuệ.

6. *Quyền tác giả* là quyền của tổ chức cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

7. *Quyền liên quan đến quyền tác giả* (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

8. *Quyền sở hữu công nghiệp* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

9. *Quyền đối với giống cây trồng* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

10. *Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ* là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

11. *Tác phẩm* là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

12. *Tác phẩm phái sinh* là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

13. *Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố* là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý.

14. *Sao chép* là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử.

15. *Phát sóng* là việc truyền âm thanh hoặc hình ảnh hoặc cả âm thanh và hình ảnh của tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đến công chúng bằng phương tiện vô tuyến, bao gồm cả việc truyền qua vệ tinh để công chúng có thể tiếp nhận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

16. *Sáng chế* là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng ứng dụng các quy luật tự nhiên.

17. *Kiểu dáng công nghiệp* là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

18. *Chương trình máy tính* là tập hợp các chỉ dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã, lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác, khi gắn vào một phương tiện mà máy tính đọc được, có khả năng làm cho máy tính thực hiện được một công việc hoặc đạt được một kết quả cụ thể.

19. *Sưu tập dữ liệu* là tập hợp có tính sáng tạo thể hiện ở việc tuyển chọn, sắp xếp các tư liệu dưới dạng điện tử hoặc dạng khác.

20. *Mạch tích hợp bán dẫn* là sản phẩm dưới dạng thành phẩm hoặc bán thành phẩm, trong đó các phần tử với ít nhất một phần tử tích cực và một số hoặc tất cả các mối liên kết được gắn liền bên trong hoặc bên trên tấm vật liệu bán dẫn nhằm thực hiện chức năng điện tử. Mạch tích hợp đồng nghĩa với IC, chip và mạch vi điện tử.

21. *Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn* (sau đây gọi là thiết kế bố trí) là cấu trúc không gian của các phần tử mạch và mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn.

22. *Nhãn hiệu* là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

23. *Tên thương mại* là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh.

Khu vực kinh doanh quy định tại khoản này là khu vực địa lý nơi chủ thể kinh doanh có bàn hàng, khách hàng hoặc có danh tiếng.

24. *Giống cây trồng* là quần thể cây trồng thuộc cùng một cấp phân loại thực vật thấp nhất, đồng nhất về hình thái, ổn định qua các chu kỳ nhân giống, có thể nhận biết được bằng sự biểu hiện các tính trạng do kiểu gen hoặc sự phối hợp giữa các kiểu gen quy định và phân biệt được

với bất kỳ quần thể cây trồng nào khác bằng sự biểu hiện của ít nhất một tính trạng có khả năng duy truyền được.

25. *Văn bằng bảo hộ* là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền đối với giống cây trồng.

26. *Vật liệu nhân giống* là cây hoặc bộ phận của cây có khả năng phát triển thành một cây mới dùng để nhân giống hoặc gieo giống.

27. *Vật liệu thu hoạch* là cây hoặc bộ phận của cây thu được từ việc gieo trồng vật liệu nhân giống.

28. *Thông tin mật* của Trường ĐH KHTN là các thông tin được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc thông tin được xác định, xác lập theo Quy chế bảo mật của Trường ĐH KHTN.

29. *Chuyển giao tài sản trí tuệ* là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng (cấp li-xăng) đối với một tài sản trí tuệ cụ thể.

30. *Hoạt động công vụ* là bất kỳ hoạt động nào do người lao động Trường ĐH KHTN thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

31. *Nhiệm vụ được giao* là nhiệm vụ theo quy định của Trường ĐH KHTN hoặc được xác định trong hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc quy định của pháp luật.

32. *Nguồn lực của Trường ĐH KHTN* bao gồm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác.

## **Chương II**

### **QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

**Điều 5. Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:**

1. Được tạo ra bởi người lao động, người học, cộng tác viên theo nhiệm vụ được giao, hoặc không theo nhiệm vụ được giao nhưng chủ yếu sử dụng nguồn lực của Trường ĐH KHTN, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng do Trường ĐH KHTN đặt hàng đối với các bên liên quan, trừ trường hợp các hợp đồng này có quy định khác.

3. Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa Trường ĐH KHTN với các bên liên quan mà trong hợp đồng có quy định các tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của Trường ĐH KHTN.

4. Được các cơ quan có thẩm quyền chỉ định, phân cấp hoặc chuyển giao cho Trường ĐH KHTN đứng tên chủ sở hữu.

5. Được các chủ thể khác là chủ sở hữu hợp pháp đối với các tài sản trí tuệ chuyển nhượng hoặc tặng cho Trường ĐH KHTN.

**Điều 6. Trường ĐH KHTN là đồng sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:**

1. Được tạo ra bởi người lao động, người học, cộng tác viên không theo nhiệm vụ được giao, nhưng sử dụng nguồn lực của Trường ĐH KHTN.

2. Được tạo ra bởi người lao động, người học, cộng tác viên không theo nhiệm vụ được giao và không sử dụng nguồn lực của Trường, nhưng xuất phát từ thông tin mật, bí mật kinh doanh mà người lao động, người học, cộng tác viên đó đã được phép tiếp cận một cách hợp pháp.

3. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng hợp tác nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và các loại hợp đồng khác (trừ hợp đồng được quy định tại khoản 4 điều 6 Quy chế này) với các bên liên quan, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

4. Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng tài trợ. Trong đó, Trường ĐH KHTN là bên tài trợ hoặc nhận tài trợ, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

5. Phương thức xác định tỷ lệ sở hữu trong từng trường hợp quy định tại điều này sẽ do Trường ĐH KHTN quy định đối với khoản 1 và khoản 2 hoặc do các bên tự thỏa thuận giữa các bên đối với khoản 3 và khoản 4, dựa theo tỷ lệ đóng góp của các bên, trên cơ sở nguyên tắc hợp tác bền vững, các bên cùng có lợi.

6. Trong trường hợp một đồng sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình thì Trường ĐH KHTN và các đồng sở hữu còn lại được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền tác giả**

1. Các tác phẩm thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của Trường bao gồm: luận văn, luận án, khóa luận; các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; báo cáo nghiên cứu khoa học, báo cáo khảo sát cấp khoa, cấp Trường và các báo cáo khác; kỷ yếu hội nghị, hội thảo do Trường xuất bản, giáo trình, tài liệu tham khảo, tập bài giảng do Trường xuất bản, sách điện tử, giáo trình điện tử, bài giảng điện tử do Trường xuất bản, chương trình máy tính, các phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động chuyên môn, sưu tập dữ liệu.

2. Trong trường hợp tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm của Trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm gốc, các tác giả phải thông báo cho Trường ĐH KHTN về việc xuất hiện tác phẩm tái sinh này và phải được Trường ĐH KHTN chấp thuận bằng văn bản trước khi công bố và xác lập quyền sở hữu đối với tác phẩm phái sinh đó.

3. Các đối tượng quyền liên quan thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của trường bao gồm các chương trình phát sóng, tính hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, băng, đĩa ghi hình của Trường ĐH KHTN.

4. Trong trường hợp tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra theo quy định của Quy chế này là đối tượng quyền liên quan phát sinh từ một tác phẩm hoặc một quyền liên quan của Trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm, chủ sở hữu quyền liên quan gốc, các tác giả phải thông báo cho Trường ĐH KHTN về việc xuất hiện quyền liên quan này và phải được Trường ĐH KHTN chấp thuận bằng văn bản trước khi đưa quyền liên quan này vào hoạt động khai thác thương mại.

5. Nội dung quyền tác giả, quyền liên quan; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

6. Trường ĐH KHTN được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp người lao động, người học, cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền tác giả, đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

### **Điều 8. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền sở hữu công nghiệp**

1. Các đối tượng liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của Trường bao gồm các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, tên thương mại và bí mật kinh doanh.

2. Nội dung quyền sở hữu công nghiệp; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

3. Trường ĐH KHTN được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp người lao động, người học, cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền sở hữu công nghiệp mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

### **Điều 9. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền sở hữu đối với giống cây trồng**

1. Các đối tượng liên quan đến quyền sở hữu đối với giống cây trồng thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của Trường bao gồm các giống cây trồng được chọn tạo, phát hiện và phát triển, hoặc được đầu tư cho công tác chọn tạo, phát hiện và phát triển giống cây trồng, hoặc được chuyển giao quyền đối với giống cây trồng; vật liệu nhân giống.

2. Nội dung quyền đối với giống cây trồng; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

3. Trường ĐH KHTN được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp người lao động, người học, cộng tác viên sử dụng trái phép đối tượng quyền đối với giống cây trồng mà chưa được sự cho phép của chủ sở hữu khi thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc hoạt động không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

### **Điều 10. Tên gọi, tên giao dịch Trường ĐH KHTN**

1. Tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN là: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM và/hoặc Vietnam National University Ho Chi Minh City - University of Science.

2. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên được quyền sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Việc sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN phải đảm bảo hình ảnh, uy tín của Trường, việc sử dụng tên gọi, tên giao dịch của Trường ĐH KHTN không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao phải được sự đồng ý bằng văn bản của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN.

## **Điều 11. Nhãn hiệu Trường ĐH KHTN**

1. Nhãn hiệu của Trường ĐH KHTN là nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận số 228258 theo quyết định 41373/QĐ-SHTT ngày 17/7/2014.
2. Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu quyền tác giả của nhãn hiệu Trường ĐH KHTN.
3. Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu nhãn hiệu Trường ĐH KHTN.
4. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên được sử dụng nhãn hiệu Trường ĐH KHTN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao
5. Các đơn vị thuộc Trường có quyền thiết kế xây dựng và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu khác mang đặc điểm, bản chất riêng của đơn vị trên nguyên tắc đảm bảo hình ảnh và uy tín của Trường ĐH KHTN. Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu quyền tác giả và chủ sở hữu nhãn hiệu đối với các nhãn hiệu của các đơn vị thuộc Trường.
6. Các đơn vị trực thuộc Trường ĐH KHTN có quyền thiết kế xây dựng, đăng ký bảo hộ và sở hữu nhãn hiệu mang đặc điểm, bản chất riêng của đơn vị.
7. Việc sử dụng các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Trường ĐH KHTN không nằm trong phạm vi nhiệm vụ được giao phải được sự đồng ý bằng văn bản của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN.

## **Điều 12. Quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các hoạt động của Thư viện Trường ĐH KHTN**

1. Mọi hoạt động của Thư viện Trường ĐH KHTN phải đảm bảo các quy định về bản quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Mọi hình thức sao chép hay số hóa các tài liệu của Thư viện chỉ được nhằm mục đích phi thương mại là lưu trữ phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu trong phạm vi thư viện, Trường ĐH KHTN.
3. Trường ĐH KHTN không chịu trách nhiệm trước các hành vi sao chép hay số hóa tài liệu của người lao động làm việc tại Thư viện với mục đích thương mại hoặc vi phạm các quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Các cá nhân vi phạm sẽ chịu hình thức kỷ luật theo quy định của Trường ĐH KHTN và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Giám đốc Thư viện Trường ĐH KHTN chịu trách nhiệm xây dựng Nội quy làm việc tuân thủ các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan.

### **Chương III**

## **TÁC GIẢ VÀ ĐỒNG TÁC GIẢ CỦA CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

### **Điều 13. Các quy định về tác giả và đồng tác giả**

1. Một cá nhân được xác định là tác giả hoặc đồng tác giả của một tài sản trí tuệ nếu cá nhân đó có tham gia trực tiếp và đóng góp công sức vào việc sáng tạo ra tài sản trí tuệ tương ứng. Được xem là “có tham gia trực tiếp và đóng góp công sức vào việc sáng tạo” khi phần việc do người đó thực hiện không nảy sinh một cách hiển nhiên hoặc dễ dàng đối với thành



viên tham gia đề tài, dự án, công trình, khâu công việc mà từ đó tài sản trí tuệ liên quan được tạo ra.

2. Các tác giả hoặc đồng tác giả của tài sản trí tuệ được hưởng các quyền nhân thân theo quy định tương ứng của pháp luật về Sở hữu trí tuệ, dân sự và pháp luật khác có liên quan, trừ trường hợp Quy chế này hoặc trong hợp đồng tương ứng có quy định hợp pháp khác.

3. Trong trường hợp tài sản trí tuệ được tạo ra bởi nhiều đồng tác giả thì danh sách tên các đồng tác giả và tỷ lệ đóng góp của từng tác giả sẽ do nhóm tác giả tự thỏa thuận nhưng không được trái quy định của Quy chế này và pháp luật hiện hành.

4. Các đồng tác giả được hưởng quyền tài sản tương ứng theo quy định hợp pháp của Quy chế này, hoặc trong hợp đồng giao kết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **Chương IV**

### **QUẢN LÝ CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ**

1. Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động quản trị tài sản trí tuệ theo Quy chế này.

2. Chuyên viên Quản trị tài sản trí tuệ thuộc Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ theo nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường**

Người đứng đầu các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ trong việc:

1. Phòng chống việc xâm phạm trái phép quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác trong mọi hoạt động thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp vi phạm, các đơn vị thuộc Trường phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh.

2. Quán triệt các quy định trong Quy chế này cùng các quy định liên quan khác đến tất cả các người lao động, người học, cộng tác viên thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Yêu cầu người lao động, người học, cộng tác viên trong phạm vi quản lý của mình tiến hành hoạt động ghi nhận các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành theo hướng dẫn của Chuyên viên quản trị tài sản trí tuệ.

4. Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này.

5. Xúc tiến việc khai thác giá trị của các tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định của Quy chế này.

#### **Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của người lao động, người học, cộng tác viên**

1. Ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành với sự hướng dẫn của Chuyên viên



quản trị tài sản trí tuệ. Tất cả các bản ghi nhận này được xem là thông tin mật của Trường cho đến khi được thông báo bằng văn bản về việc có thể công bố hoặc tiết lộ.

2. Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp xâm phạm đến quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác, người lao động, người học, cộng tác viên phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này.

4. Thực hiện việc chuyển nhượng quyền đối với các tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của Trường hoặc của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Quy chế này.

5. Hỗ trợ mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục xác lập và khai thác quyền đối với tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc quyền sở hữu của Trường.

6. Tuân thủ các quy tắc bảo mật về tài sản trí tuệ được quy định trong Quy chế bảo mật thông tin.

7. Trong trường hợp muốn công bố sớm kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến tài sản trí tuệ của Trường ĐH KHTN phải được sự đồng ý bằng văn bản của nhà trường.

#### **Điều 18. Xử lý hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ**

1. Trường hợp các đối tượng theo quy định tại Điều 3 Quy chế này khi có hành vi vi phạm quy chế, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định nội bộ của Trường ĐH KHTN.

2. Trong trường hợp hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của đối tượng được quy định tại Điều 3 Quy chế này làm phát sinh các trách nhiệm dân sự, hành chính và hình sự, đối tượng này sẽ phải tự mình chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật liên quan đối với hành vi vi phạm do mình gây ra.

### **Chương V**

#### **CƠ CHẾ KHAI THÁC VÀ PHÂN BỐ LỢI ÍCH TỪ CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

#### **Điều 19. Các hình thức khai thác tài sản trí tuệ**

Việc khai thác tài sản trí tuệ được tiến hành dưới các hình thức sau:

1. Công bố tài sản trí tuệ;
2. Chuyển nhượng tài sản trí tuệ;
3. Áp dụng tài sản trí tuệ vào quy trình tác nghiệp, kinh doanh, sản xuất của Trường;
4. Dùng quyền Sở hữu trí tuệ để góp vốn, liên doanh, liên kết;
5. Cấp “Li-xăng” cho các đối tượng có nhu cầu;
6. Chuyển giao công nghệ;
7. Chuyển nhượng, cho, tặng quyền sở hữu trí tuệ;

8. Các hình thức khai thác khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 20. Quyền và nghĩa vụ về khai thác tài sản trí tuệ của người lao động, người học, cộng tác viên**

1. Có quyền tiếp cận, sử dụng và bảo vệ các tài sản trí tuệ của Trường khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Có quyền được hưởng các lợi ích từ việc khai thác tài sản trí tuệ của Trường mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả.

3. Trong trường hợp tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra là một sáng chế phụ thuộc đã được cấp bằng sáng chế độc quyền cho Trường, việc sử dụng và khai thác sáng chế phụ thuộc phải được sự đồng ý bằng văn bản của Trường ĐH KHTN.

4. Trong trường hợp tài sản trí tuệ do người lao động, người học, cộng tác viên tạo ra là một tác phẩm phái sinh từ các tác phẩm thuộc sở hữu của Trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, các tác giả và đồng tác giả phải thông báo cho Trường ĐH KHTN về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này và phải được sự đồng ý bằng văn bản trước khi công bố và khẳng định quyền sở hữu đối.

5. Đối với các bài báo khoa học được xác định thuộc quyền sở hữu của Trường, các tác giả và đồng tác giả có thể chủ động đề xuất việc công bố trên các tạp chí nhưng phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Trường và phải ghi rõ địa chỉ công tác là Trường ĐH KHTN trong tác phẩm của mình.

6. Sau khi chính thức nghỉ việc tại Trường, người lao động, người học, cộng tác viên không còn được hưởng thù lao từ các tài sản trí tuệ mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả nhưng thuộc sở hữu của Trường ĐH KHTN, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 21. Chuyển giao tài sản trí tuệ giữa Trường ĐH KHTN, các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường với người lao động, người học, cộng tác viên**

1. Trong trường hợp Trường ĐH KHTN thông báo không xác lập hoặc từ bỏ quyền sở hữu của Trường đối với tài sản trí tuệ do các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường hoặc người lao động, người học, cộng tác viên sáng tạo ra. Đơn vị trực thuộc Trường hoặc người lao động, người học, cộng tác viên có thể yêu cầu Trường chuyển nhượng lại tài sản trí tuệ đó cho mình.

2. Trường ĐH KHTN có thể yêu cầu người lao động, người học, cộng tác viên chuyển nhượng tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định pháp luật.

3. Các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên phải đồng ý cấp phép sử dụng không độc quyền và vô thời hạn (Li-xăng cứng bức) đối với các tài sản trí tuệ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực tại Trường hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị thuộc Trường, các đơn vị trực thuộc Trường, người lao động, người học, cộng tác viên đang làm việc, học tập, nghiên cứu tại Trường không chuyển giao các tài sản trí

tuệ cho tổ chức, cá nhân thứ ba nếu việc chuyển giao đó có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Trường, trừ trường hợp có sự thỏa thuận hoặc đồng ý bằng văn bản của Trường hoặc pháp luật có quy định khác.

### **Điều 22. Hoạt động xúc tiến thương mại đối với các tài sản trí tuệ**

1. Phòng Khoa học Công nghệ có trách nhiệm và được toàn quyền chủ động trong việc xúc tiến thương mại đối với các tài sản trí tuệ mà Trường ĐH KHTN là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu.

2. Phòng Khoa học Công nghệ tham mưu cho Ban giám hiệu ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng Li-xăng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng liên doanh - liên kết, hợp đồng hợp tác nghiên cứu để tạo ra Tài sản trí tuệ mới và các loại hợp đồng khác nhằm xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Phân bổ thu nhập và lợi ích từ việc sử dụng và khai thác các tài sản trí tuệ**

1. Phân chia thu nhập từ những tài sản trí tuệ là sản phẩm của đề tài, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Trừ khi có thỏa thuận khác hoặc có quy định khác, sau khi đã trừ các chi phí (nếu có), gồm: thuế, phí, lệ phí đăng ký xác lập quyền, tìm kiếm đối tác, giao kết hợp đồng, nộp cơ quan cấp kinh phí, trích nộp Quỹ Khoa học Công nghệ Trường ĐH KHTN và các loại phí, lệ phí khác, việc hưởng thu nhập và lợi ích từ việc sử dụng và khai thác các tài sản trí tuệ được tính như sau:

- Tác giả, đồng tác giả được hưởng 30% tổng giá trị thực tế.
- Trường ĐH KHTN được hưởng 70% tổng giá trị thực tế.
- Đối với những trường hợp đạt được kết quả vượt mức, Phòng Khoa học Công nghệ sẽ đề xuất Ban giám hiệu quyết định trả thù lao riêng và khen thưởng phù hợp Quy chế Khen thưởng Trường ĐH KHTN và các quy định pháp luật khác.

2. Đối với các tài sản trí tuệ không phải là đề tài, dự án sử dụng kinh phí Nhà nước, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo thỏa thuận giữa các bên.

3. Hằng năm, Trường ĐH KHTN trích một phần lợi nhuận sau thuế từ các tài sản trí tuệ được thương mại hóa để đảm bảo kinh phí cho kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ của năm tiếp theo, bao gồm:

- a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Sở hữu trí tuệ và kiến thức về quản trị tài sản trí tuệ.
- b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu quản trị tài sản trí tuệ và cơ sở dữ liệu thông tin tài sản trí tuệ.
- c) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản trị tài sản trí tuệ.
- d) Triển khai các hoạt động khác theo quy định của Trường.

4. Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ hàng năm.

5. Phòng Khoa học Công nghệ có trách nhiệm phối hợp Phòng Thanh tra Pháp chế - Sở hữu trí tuệ trong việc thực hiện các công tác liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ.

6. Các vấn đề khác liên quan đến việc khai thác và phân bổ lợi ích từ tài sản trí tuệ sẽ do Ban giám hiệu quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

## **Chương VI** **CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Quy chế này thay thế cho Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ Trường ĐH KHTN ban hành kèm theo Quyết định số 1223/QĐ-KHTN ngày 19/9/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN.

2. Trong quá trình thực thi Quy chế này, điều khoản nào trái với quy định của pháp luật hiện hành sẽ bị vô hiệu và áp dụng theo quy định của pháp luật; điều khoản nào không còn phù hợp với thực tiễn thì Hiệu trưởng tự mình hoặc theo đề nghị ký Quyết định bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung.

